

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 394/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết số 427/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 4);

Căn cứ Nghị quyết số 529/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 5);

Căn cứ Nghị quyết số 576/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 6);

Căn cứ Nghị quyết số 599/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 7);

Căn cứ Nghị quyết số 638/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 8);

Căn cứ Quyết định số 4394/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 4);

Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 5);

Căn cứ Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 6);

Căn cứ Quyết định số 5198/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 7);

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 8);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 11317/TTr-STC ngày 30/10/2025 về việc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 9).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch: Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh giảm là 392.300 triệu đồng; trong đó:

a) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh (05 dự án) là 365.351 triệu đồng.

b) Vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (02 dự án) là 26.949 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch: Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh tăng là 392.300 triệu đồng; trong đó:

a) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh (11 dự án) là 365.351 triệu đồng.

b) Vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (02 dự án) là 26.949 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, thông báo điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của từng dự án cho các chủ đầu tư để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công của các dự án theo quy định.

2. Kho Bạc Nhà nước khu vực XI thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mức vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, mức vốn hằng năm và mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các chủ đầu tư căn cứ danh mục và mức vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được thông báo, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với mức vốn được giao; hằng năm căn cứ mức vốn, mục tiêu đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG DO TỈNH QUẢN LÝ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Quyết định đầu tư; quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến năm 2020		Số vốn còn thiếu đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt			Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư; giá trị quyết toán		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý						Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ		9.088.787	4.122.954	448.460	187.975	3.853.830	1.765.339	2.988.603	1.996.867	991.736	392.300	392.300	2.988.603	1.996.867	991.736		
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		4.774.293	2.224.246	426.616	168.125	3.824.596	1.736.418	1.674.738	1.458.914	215.824	392.300		1.282.438	1.093.563	188.875		
a	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh		4.516.460	2.022.372	395.879	158.125	3.667.374	1.614.418	1.482.864	1.458.914	23.950	365.351		1.117.513	1.093.563	23.950		
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa	4500/QĐ-UBND ngày 22/10/2020; 1178/QĐ-UBND ngày 19/4/2025	2.242.000	1.142.000	117.430	7.430	2.124.570	1.134.570	909.100	885.650	23.450	215.713		693.387	669.937	23.450	Sở Xây dựng	
2	Tuyến đường 4C, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường vành đai phía Nam)	1578/QĐ-UBND ngày 15/5/2021; 3150/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	453.207	249.829					93.916	93.416	500	68.956		24.960	24.460	500	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Sầm Sơn	
3	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lăng miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung (GD 2).	1578/QĐ-UBND ngày 15/5/2021	453.207	236.350	30.000	30.000	423.207	206.350	206.350	206.350		38.149		168.201	168.201		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
4	Tôn tạo Khu di tích Phú Trinh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (trước đây là dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phú từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan Di tích lịch sử Phú Trinh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc).	4363/QĐ-UBND ngày 29/10/2015; 211/NQ-HĐND ngày 16/10/2019; 68/QĐ-UBND ngày 07/01/2021; 379/NQ-HĐND ngày 24/3/2023; 4490/QĐ- UBND ngày 28/11/2023	550.730	270.195	243.949	116.195	306.781	154.000	154.000	154.000		35.139		118.861	118.861		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
5	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc thuộc Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2019; 3563/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	817.316	123.998	4.500	4.500	812.816	119.498	119.498	119.498		7.394		112.104	112.104		Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	
b	Vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước		257.833	201.874	30.737	10.000	157.222	122.000	191.874		191.874	26.949		164.925		164.925		

STT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Quyết định đầu tư; quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến năm 2020		Số vốn còn thiếu đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt			Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư; giá trị quyết toán		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tính quản lý						Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nạo vét, thanh thải dải đá ngầm luồng tàu, khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá Lạch Bang, thị xã Nghi Sơn	3203/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	69.874	69.874					69.874		69.874	10.802		59.072		59.072	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	
2	Đường giao thông nối QL.47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với QL.45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương)	4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 4552/QĐ-UBND ngày 01/11/2019	187.959	132.000	30.737	10.000	157.222	122.000	122.000		122.000	16.147		105.853		105.853	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn	
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		4.314.494	1.898.708	21.844	19.850	29.234	28.921	1.313.865	537.953	775.912		392.300	1.706.165	903.304	802.861		
a	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh		4.113.416	1.781.499					1.266.346	518.453	747.893		365.351	1.631.697	883.804	747.893		
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025		4.113.416	1.781.499					1.266.346	518.453	747.893		365.351	1.631.697	883.804	747.893		
1	Đường Vạn Thiện đi Bến En	4166/QĐ-UBND ngày 22/10/2021; 802/QĐ-UBND ngày 03/3/2022; 1224/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	1.181.000	261.000					90.080	87.580	2.500		8.658	98.738	96.238	2.500	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	
2	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250 - Km14+603) - Tiểu dự án 2: Đoạn từ đầu cầu vượt sông Mã đến nút giao với Quốc lộ 45.	3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021; 199/QĐ-BQLDA ngày 11/8/2022	454.749	176.000					176.000	26.000	150.000		20.000	196.000	46.000	150.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Thiệu Hóa	
3	Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn từ Quốc lộ 47 - Tỉnh lộ 514, huyện Triệu Sơn.	3224/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	186.978	100.000					100.000	30.000	70.000		30.000	130.000	60.000	70.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Triệu Sơn	

STT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Quyết định đầu tư; quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến năm 2020		Số vốn còn thiếu đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt			Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư; giá trị quyết toán		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tính quản lý						Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
4	Đường giao thông Nam sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Văn đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa (nay đổi tên dự án thành Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Văn đi thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa).	1368/QĐ-UBND ngày 21/4/2022; 4535/QĐ-UBND ngày 14/11/2024; 3150/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	187.168	151.937					74.934	25.334	49.600		50.000	124.934	75.334	49.600	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Thiệu Hóa	
5	Đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.	2211/QĐ-UBND ngày 23/6/2022; 3145/QĐ-UBND ngày 24/09/2025	268.630	256.330					85.050		85.050		75.000	160.050	75.000	85.050	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Bỉm Sơn	
6	Mở rộng Đại lộ Lê Lợi đoạn từ Phú Sơn đến Cầu Đồng	1563/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	1.008.416	450.000					360.000	306.539	53.461		120.000	480.000	426.539	53.461	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn	
7	Tuyến đường giao thông nội Quốc lộ 10 (tại Km218+245) với đường Phạm Bành thị trấn Hậu Lộc (tại Km0+235), huyện Hậu Lộc.	2315/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	156.450	99.000					99.000	19.800	79.200		10.000	109.000	29.800	79.200	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Hậu Lộc	
8	Xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc).	510/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	109.950	109.950					104.000		104.000		5.000	109.000	5.000	104.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	
9	Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường Đinh Hương - Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao Vồm, phường Thiệu Khánh.	1114/QĐ-UBND ngày 31/3/2022; 2311/QĐ-UBND ngày 06/6/2024	117.061	55.000					55.000		55.000		15.500	70.500	15.500	55.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn	
10	Đường giao thông nội Quốc lộ 45 xã Định Liên với Quốc lộ 47B xã Yên Trường, huyện Yên Định.	1138/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	227.394	42.282					42.282	23.200	19.082		5.193	47.475	28.393	19.082	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Yên Định	
11	Tuyến đường nội đường tỉnh 516C với xã Định Công, huyện Yên Định đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.	1031/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	215.620	80.000					80.000		80.000		26.000	106.000	26.000	80.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Yên Định	
b	Vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước		201.078	117.209	21.844	19.850	29.234	28.921	47.519	19.500	28.019		26.949	74.468	19.500	54.968		

STT	Danh mục dự án, nguồn vốn	Quyết định đầu tư; quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công dự án đến năm 2020		Số vốn còn thiếu đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt			Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư; giá trị quyết toán		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý						Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
*	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025		51.078	48.771	21.844	19.850	29.234	28.921	27.519		27.519		1.402	28.921		28.921		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 45 với Tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh	773/QĐ-UBND ngày 12/3/2025	51.078	48.771	21.844	19.850	29.234	28.921	27.519		27.519		1.402	28.921		28.921	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh	
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025		150.000	68.438					20.000	19.500	500		25.547	45.547	19.500	26.047		
1	Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn.	1863/QĐ-UBND ngày 30/5/2022; 3150/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	150.000	68.438					20.000	19.500	500		25.547	45.547	19.500	26.047	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Triệu Sơn	